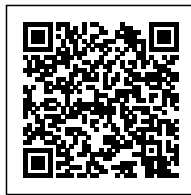


HÒA THƯỢNG THÍCH TỔ LIÊN (1903 - 1977)



HÒA THƯỢNG THÍCH TỔ LIÊN (1903 - 1977)

Hòa thượng Thích Tổ Liên - thế danh Nguyễn Thanh Lai, sinh năm Quý Mão (1903), tại làng Quỳnh Lôi, tổng Kim Liên, huyện Hoàn Long, tỉnh Hà Đông. Xuất thân trong một gia đình Nho giáo, thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Định và thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Đào.

Ngài xuất gia năm 13 tuổi tại chùa Hương Tích, là đệ tử của Tổ Thanh Tích. Với tính cương trực, năng động, mặc dù được chọn làm trưởng pháp tử kế vị chùa Hương Tích, song Ngài quyết tâm du phương tham học nơi các đạo tràng danh tiếng như Đào Xuyên, Tế Xuyên, Bằng Sở, Vĩnh Nghiêm... và đã từng trú trì ở chùa Côn Sơn, Thanh Mai.



Năm 1935, sau phong trào chấn hưng Phật Giáo toàn quốc, sẵn có giới đức trang nghiêm và trí tuệ minh mẫn, sở học uyên thâm, Hòa thượng Thích Tô Liên được hội Bắc Kỳ Phật Giáo cung thỉnh ra chùa Quán Sứ, Hà Nội để chung lo Phật sự.

Ngoài việc phụng sự chung cho đại cuộc Phật giáo, Ngài đã đóng góp rất nhiều cho Phật học đường Quán Sứ như giảng dạy, chủ sám và giới sư các đại giới đàn, cùng tham gia tích cực cho những hoạt động về văn hóa và xã hội của Phật giáo miền Bắc.

Năm 1945, sau một thời gian dài dưỡng bệnh tại Côn Sơn, Ngài lại trở về Quán Sứ. Vận dụng kiến thức và trí tuệ vốn có, Ngài cùng với Hòa thượng Trí Hải xuất bản báo Tinh Tiến (ở Bắc Việt) để truyền bá Phật pháp trong hoàn cảnh mới của đất nước đã giành lại chủ quyền. Ý thức trách nhiệm trước sứ mệnh lịch sử của dân tộc và đạo pháp, Ngài khắc phục mọi trở ngại, đề cao chủ trương: Thống nhất Phật giáo, đoàn kết Tăng Già.

Và cuối cùng, năm 1949, nguyện vọng ấy đã đạt được qua việc thành lập Hội Tăng Ni Chính Lý Bắc Việt với tạp chí Phương Tiện do Ngài làm chủ bút kiêm chủ nhiệm, hội này là tiền thân của Hội Phật Giáo Tăng Già Bắc Việt (năm 1950) vẫn do Ngài làm Chủ tịch, đồng thời giữ chức Phó

Hội trưởng Hội Việt Nam Phật Giáo.

Tháng 5-1950, Hòa thượng Thích Tố Liên đại diện cho Phật giáo Việt Nam đi dự Hội nghị thành lập Hội Thế Giới Phật Giáo Liên Hữu tại Tích Lan. Phật giáo Việt nam là một sáng lập viên. Tại hội nghị này lá cờ 5 sắc được công nhận là Phật kỳ và Ngài được Đại Hội suy cử làm đệ nhất Phó Hội Trưởng. Ngài là đại diện Ban Chấp Hành Thế Giới Phật Giáo Liên Hữu Việt Nam, trụ sở đặt tại chùa Quán Sứ, Hà Nội.

Năm 1951, Hòa thượng Thích Tố Liên là một sáng lập viên Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam, tổ chức thống nhất Phật giáo toàn quốc, gồm cả Tăng Già và cư sĩ thuộc Bắc, Trung, Nam để phù hợp với đà tiến hóa chung của Phật giáo thế giới.

Năm 1952, tháng 9, Ngài lại đi tham dự Đại hội Phật giáo Thế giới tại Nhật, nhằm tăng cường Phật sự trên cơ sở Phật giáo thế giới, như phổ biến giáo lý Phật Đà trong các tổ chức giáo dục thuộc mỗi quốc gia, từ tiểu học đến đại học, thực hiện các công tác nhân đạo, từ thiện, xã hội, thành lập đoàn Thanh niên Phật tử Thế giới. Trong Phật sự đó từ năm 1950 đến 1954, Ngài hướng dẫn thành lập các tổ chức Gia Đình Phật Tử ở khắp miền Bắc một cách nhanh chóng.

Từ những năm 1949 đến 1954, Ngài tích cực đi vận động các vị Tôn Túc lãnh đạo Phật giáo khắp miền Bắc Trung Nam, để xây dựng cơ sở vững chắc cho một Giáo Hội tương lai. Kết quả Giáo Hội Tăng Già Toàn Quốc được thành lập năm 1952 và Ngài được cử làm Tổng thư ký.

Về xã hội, suốt khoảng thời gian từ 1945-1954, Ngài là vị trụ trì chùa Quán Sứ - Hà Nội, một trung tâm đào tạo Tăng tài và điều hành toàn bộ Phật sự ở miền Bắc. Ngài đã lập nên các tổ chức cứu trợ đồng bào gặp hiểm nghèo vì thiên tai hoặc chiến tranh, và các cô nhi viện Quán Sứ, Tế Sinh, góp phần tích cực hàn gắn vết thương chiến tranh xoa dịu nỗi đau trong xã hội.

Về văn hóa, Ngài cho khắc in rất nhiều bản và phổ biến trong cả nước bộ “Việt Nam Phật Điển Tùng San”. Ngài cùng với Hòa thượng Trí Hải xuất bản tạp chí Tinh Tiến, và còn là chủ nhiệm và chủ bút tờ nguyệt san Phương Tiện, hậu thân của báo Đuốc Tuệ. Ngài chuyên viết các bài giảng phổ thông về Phật học để báo Đuốc Tuệ ấn hành.

Về giáo dục, Ngài có công thành lập trường Tiểu học Khuông Việt tại chùa Quán Sứ; trường Trung học Vạn Hạnh tại Hàm Long, Hà Nội. Và đặc biệt quan tâm rất nhiều đến việc đào tạo Tăng tài bằng cách gởi các Tăng sĩ Việt Nam du học ở nước ngoài, nhằm phát triển kiến thức, trao đổi văn hóa, tăng cường hữu nghị và đào tạo Như Lai sứ giả giữa các quốc gia Phật giáo trên qui mô quốc tế.

Năm 1954, đất nước bị chia cắt, Ngài cùng với các Hòa thượng đồng chí hướng như Tuệ Tạng, Trí Hải, Vĩnh Tường... kiên quyết lưu lại Hà Nội để làm cột trụ vững chắc trong việc truyền thừa Phật sở đã có từ năm 1949.

Đến năm 1958, Hội Phật Giáo Thống Nhất ra đời, với nội dung và nhân sự mới, kế thừa sự nghiệp của Ngài trong giai đoạn mới. Vì bệnh duyên và tuổi ngày một thêm cao, Ngài phải nghỉ dưỡng bệnh và tĩnh tu ở chùa Quán Sứ và các nơi khác ở miền Bắc.

Tháng 3 năm 1977, Ngài chống thiên trượng đi gập và đàm đạo cùng chư Tăng tại chùa Quán Sứ để tạ từ. Thế rồi chiều ngày 13 tháng 2 năm Đinh Tỵ, tức ngày 1.4.1977, Ngài an nhiên viên tịch tại chùa Quán Sứ, trụ thế 75 năm, và hoằng pháp độ sinh 45 năm. Bảo tháp của Ngài được tôn xây tại chùa Sùng Phúc, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội). Bảo hiệu là Chân Không Tháp.

Về trước tác, Hòa Thượng còn để lại những tác phẩm:

- Tấm gương quy
- Sự lý lẽ tụng.
- Ký sự phái đoàn Phật giáo Việt Nam đi Ấn Độ và Tích ..

Sự nghiệp và đạo hạnh của Ngài đã đi vào lịch sử Phật giáo Việt Nam và dân tộc như một tinh đầu giữa thế kỷ XX. Với công lao cao cả trong cuộc chấn hưng Phật giáo nước nhà và đưa đạo Phật Việt Nam góp mặt với Phật giáo thế giới. Ngài là tấm gương sáng cho các thế hệ Tăng Ni, Phật Tử vì đã cống hiến trọn đời cho đạo pháp và dân tộc.

Trích: **Tiểu sử Danh tăng Việt Nam thế kỷ XX - Tập 1** (Phật giáo giai đoạn thống nhất đất nước)

Chủ biên: **TT.Thích Đồng Bổn**